

Số: 321/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

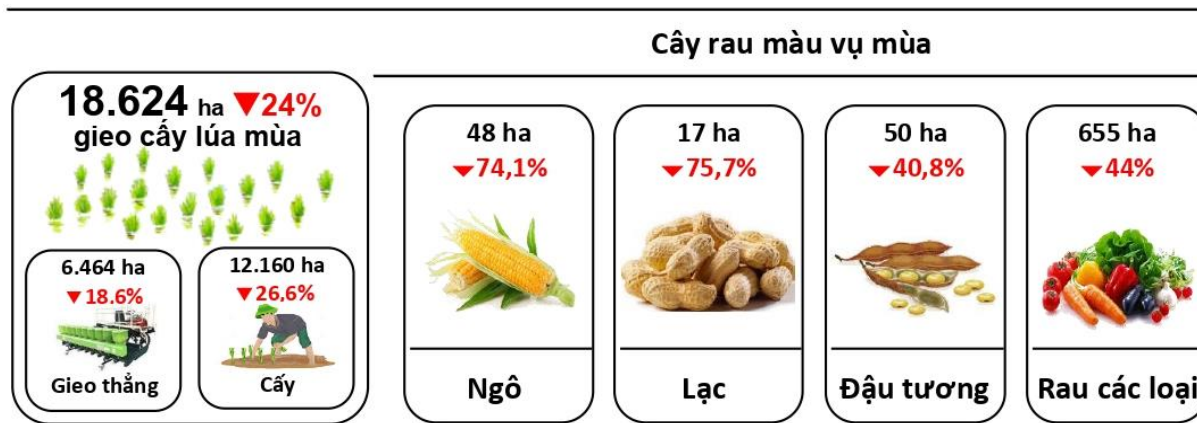
Kết thúc vụ lúa đông xuân muộn hơn năm trước, nông dân trên địa bàn tỉnh khẩn trương chuẩn bị cho sản xuất vụ mùa, cày lật đất, lồng vùi gốc rạ, kết hợp sử dụng các chế phẩm phân hủy nhanh, chuẩn bị giống vật tư và khẩn trương gieo cấy lúa mùa đảm bảo lịch thời vụ; diện tích gieo trồng rau màu vụ mùa mới bằng 43,2% so với cùng kỳ năm trước. Dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản tiếp tục được kiểm soát tốt; nhìn chung chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản được duy trì sản xuất ổn định.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong tháng 7, tập trung đảm bảo gieo cấy lúa mùa trong khung thời vụ với các nỗ lực chủ động nguồn giống, vật tư, phân bón,...; tăng cường nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy chuẩn bị các điều kiện, phương án tiêu úng khi có mưa lớn cũng như cung cấp đủ nước làm đất, gieo cấy lúa mùa. Đến nay, toàn tỉnh làm đất được 28.265 ha, bằng 92,1% so với cùng kỳ năm trước, gieo được 2.127 ha mạ, bằng 92,1% và đã cấy được 18.624 ha lúa mùa, bằng 76%; trong đó: Diện tích gieo thẳng là 6.464 ha, bằng 81,4%, diện tích gieo cấy là 12.160 ha, bằng 73,4%. Ngành Nông nghiệp đã tiến hành phân loại trà, giống lúa để hướng dẫn nông dân bón thúc sớm, đủ lượng, cân đối N.P.K, tỉa dặm lúa gieo thẳng bảo đảm mật độ tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung, sinh trưởng và phát triển thuận lợi... đồng thời, gieo trồng rau màu và hoa vụ mùa. Triển khai giải pháp đảm bảo cung cấp đủ nước tưới dưỡng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng; đồng thời có phương án tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa lớn xảy ra, nhất là những vùng trũng thấp thường xuyên ngập úng. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra thăm đồng, phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời các đối tượng sinh vật hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ.

Kết quả gieo trồng các loại cây hằng năm vụ mùa mới đạt hơn 1/4 kế hoạch năm 2022 và tiến độ khá chậm so với cùng kỳ năm trước:

Hình 1: Gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 15/6/2022)

b) Chăn nuôi và hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật

Hoạt động chăn nuôi:

Tháng 7, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao và không có dấu hiệu hạ nhiệt. Đây là lý do chính khiến người chăn nuôi không mở rộng quy mô sản xuất. Chăn nuôi quy mô nhỏ các hộ có thể chủ động sử dụng nguồn thức ăn tự sản tự tiêu thức ăn như ngô, khoai,..., với quy mô từ 50 con trở lên thì người chăn nuôi bắt buộc phải mua cám công nghiệp, chi phí chăn nuôi tăng đòi hỏi phải tiết giảm chi phí. *Tính đến 15/7*, chăn nuôi trâu, bò do bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp, số lượng giảm nhẹ; chăn nuôi lợn có tăng trưởng; chăn nuôi gia cầm các loại đang tiêu thụ tốt, tương đối ổn định; dịch bệnh trong chăn nuôi cơ bản được kiểm soát. Với mức giá các sản phẩm chăn nuôi hiện nay thì hoạt động chăn nuôi tại các gia trại, trang trại vẫn có lợi nhuận tuy nhiên ở mức không cao.

Biểu 01. Số liệu đầu con vật nuôi, gia súc gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 15/5/2022	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	2.900	101,0
Đàn Bò	”	25.200	94,6
Đàn lợn	”	290.500	103,6
Gia cầm	Nghìn con	5.820	103,9
Trong đó: gà	”	4.700	106,6

Lũy kế 7 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 50.539 tấn, tăng (+1.7%) so với cùng kỳ năm trước, riêng tháng 7 ước đạt 7.205 tấn, tăng (+7,2%) so với cùng tháng năm trước.

Hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật:

Từ 15/6 đến 15/7 tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát ổn định, không có ổ dịch lớn xảy ra. Tuy nhiên, ngày 26/6/2022, dịch cúm

gia cầm xảy ra tại hộ ông Nguyễn Thế Hải, thôn Đồng Đông, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành làm 597 con gà mắc bệnh, chết, ước tính thiệt hại khoảng 50 triệu đồng.

Ngoài ổ bệnh cúm gia cầm đã được phát hiện, trên địa bàn tỉnh không phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác trên đàn vật nuôi.

Các giải pháp ứng phó tại xã có dịch: (1) Thực hiện tiêu hủy toàn bộ đàn gà mắc bệnh Cúm gia cầm của hộ ông Nguyễn Thế Hải theo đúng quy trình kỹ thuật với tổng trọng lượng 896kg. (2) Vệ sinh, thu gom rác thải, khử trùng tiêu độc bằng vôi bột, hóa chất tại khu vực chăn nuôi gia có cầm mắc bệnh và toàn bộ địa bàn thôn, xã có dịch. Tổng số đã sử dụng 90 lít hóa chất và 04 tấn vôi bột. (3) Tiến hành rà soát, thống kê toàn bộ số gia cầm trên địa bàn thôn, xã có dịch và các khu vực lân cận để có biện pháp quản lý; chỉ đạo tiêm phòng bổ sung vắc-xin cúm cho toàn bộ đàn gia cầm trên địa bàn thôn, xã có dịch nhằm khoanh vùng, bao vây, dập dịch và ngăn chặn dịch bệnh lây lan. Tổng số đã tiêm được 30.000 liều. (4) Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm ra vào vùng có dịch, nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh tiếp tục phát sinh, lây lan. (5) Chỉ đạo nhân viên thú y thường xuyên theo dõi diễn biến dịch bệnh, báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch về UBND xã và Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản huyện để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

1.2. Lâm nghiệp

Tháng 7, thời tiết nắng nóng, nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, các ngành chức năng đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương có rừng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, công tác chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng đã trồng. Đồng thời, duy trì thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, thực hiện tốt quy ước bảo vệ rừng tại các thôn có rừng trên địa bàn toàn tỉnh. Cùng với đó là thực hiện tốt dự án nâng cao năng lực PCCCR và dự án cải tạo, nâng cấp rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh cũng như công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý lâm sản, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp. Ước tính toàn tỉnh khai thác được 295 m³ gỗ, giảm 6,35% so với cùng tháng năm trước; khai thác được 325 ste củi, giảm 7,14%. *Lũy kế 7 tháng*, khai thác được 2.134,5 m³ gỗ, giảm 3,14% so với cùng kỳ năm trước; khai thác được 2.301,5 ste củi, giảm 4,02%. Bên cạnh đó, trong tháng toàn tỉnh đã trồng được 8 nghìn cây lâm nghiệp phân tán các loại, tạo cảnh quan môi trường, tăng 33,3% so với cùng tháng năm trước.

Trong tháng, bắt giữ và xử lý 01 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật; xử phạt vi phạm hành chính 01 đối tượng, mức phạt 6 triệu đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 0,288 m³ gỗ trắc.

1.3. Thủy sản

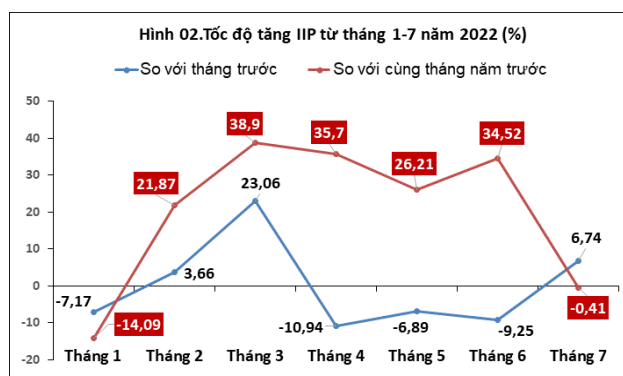
Những ngày đầu tháng 7, do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới và cơn bão số 1 các đợt mưa rào, bổ sung một lượng nước đáng kể cho các ao nuôi; tình hình dịch bệnh thủy sản ổn định. Tuy nhiên, những ngày gần đây và theo dự báo đến cuối tháng 7 có 3-4 đợt nắng nóng với nền nhiệt phổ biến từ 37°C đến 39°C, mỗi đợt nắng kéo dài từ 3-5 ngày. Để kịp thời ứng phó với hiện tượng bất thường của thời tiết, hạn chế thấp nhất tác động tiêu cực đối với nuôi trồng thủy sản, các ngành chức năng tăng cường chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; tăng cường quan trắc cảnh báo giám sát các vùng nuôi thủy sản, khuyến cáo với người nuôi các biện pháp ứng phó với nắng nóng. Tranh thủ điều kiện thời tiết mưa mát những ngày đầu tháng 7 các đơn vị sản xuất giống thủy sản cho sinh sản nhân tạo tái phát và ương nuôi cá chép, cá trắm cỏ, cá mè, cá trôi, cá chim trắng, cá trôi Trường Giang... đáp ứng cho nhu cầu của người nuôi. Trong tháng, các chủ hộ các hộ tiếp tục chủ động thu hoạch cá nuôi trong ao, trong lồng, đồng thời tích cực chăm sóc ao ương cá bột, cá hương, cá giống mới thả nuôi. Tình hình tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, nguồn cung dồi dào, đáp ứng đủ cho nhu cầu của thị trường. Giá các loại cá thương phẩm tiêu thụ ổn định và có xu hướng tăng 20 -25% so với các tháng trước và so với cùng kỳ năm 2021 (cá rô phi đơn tính loại 1 là 40.000-42.000đ/kg, giá cá chép loại 1 là 50.000-52.000/kg, cá điêu hồng loại 1 là 54.000-55.000đ/kg, cá trắm cỏ loại 1 là 52.000-55.000/kg,) đặc biệt là cá Nheo mỹ (cá lăng đen) là 100.000-105.000đ/kg). Giá cá ngạnh sông 115.000-120.000đ/kg, giá cá trắm đen, chép giòn 90.000-95.000đ/kg.

Tính đến giữa tháng 7, diện tích nuôi trồng thủy sản có 4.786,8 ha, giảm 0,7% so với thời điểm năm trước; 2.409 lồng, tăng 6,26% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 142 lồng). *Lũy kế đến hết tháng 7*, sản lượng thủy sản ước đạt 22.369 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng nuôi trồng là 21.680 tấn, tăng 0,7%; sản lượng thủy sản khai thác là 689 tấn, tăng 11,9%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 7, giá nhiều loại nguyên, nhiên vật liệu còn đứng ở mức cao, do đó chi phí sản xuất hàng hóa cũng tăng theo gây áp lực cho sản xuất công nghiệp. Trong tháng, sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn giữ được ổn định, IIP bắt đầu tăng trở lại sau 3 tháng liên tiếp bị giảm so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng tháng năm trước giảm nhẹ (do tháng 7 năm 2021 quy mô sản xuất và IIP đạt mức cao), đồng

thời kéo chỉ số IIP 7 tháng đầu năm xuống còn +17,47% (6 tháng đầu năm +19,75%), nhưng đây cũng là mức tăng cao thứ 2 trong thời gian 5 năm gần đây (năm 2018 tăng +19,15%; năm 2019 giảm -9,65%; năm 2020 giảm -4,45% và năm 2021 tăng +10,54%)

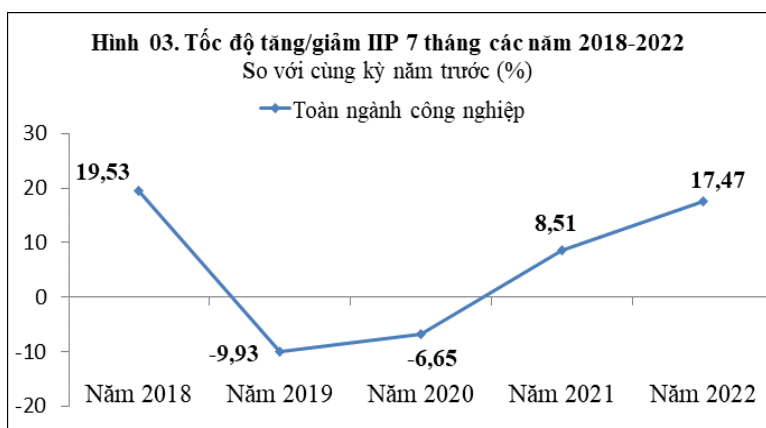


2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Trong bối cảnh các mặt hàng thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng mạnh nhất từ năm 2011, gây nguy cơ khủng hoảng an ninh, năng lượng, lương thực, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu. Hiện nay lạm phát ở nhiều nước phương Tây lên cao nhất trong khoảng 30-40 năm trở lại đây. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ được ổn định. Theo số liệu IIP của tỉnh Bắc Ninh đến nay cơ bản vẫn giữ được ổn định.

Tháng 7, ước tính IIP so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+6,74%) nhưng (-0,41%). Cụ thể, diễn biến ở một số ngành như sau: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+6,76%) nhưng (-0,48%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (6,06%) và (+6,94%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+0,01%) và (+15,09%). Trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo, so với tháng trước có một số ngành đạt mức tăng cao là: Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất (+13,89%); SXSP từ cao su và plastic (+7,59%); sản xuất kim loại (10,97%); sản xuất thiết bị điện (+15,04%); sản xuất xe có động cơ (+8,53%), riêng ngành ngành chủ lực SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học chỉ đạt mức tăng (+7,55%). So với cùng tháng năm trước, có một số ngành cũng đạt mức tăng cao cụ thể: Sản xuất đồ uống (+17,13%); sản xuất trang phục (+35,81%); chế biến gỗ và SXSP từ gỗ, tre nứa (+33,81%); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (+18,82%); sản xuất thuốc, hóa và dược liệu (+17,93%); SXSP từ khóa phi kim loại khác (+22,29%); SXSP từ kim loại đúc sẵn (+63,29%); sản xuất xe có động cơ (16,41%); sản xuất giường tủ, bàn ghế (+41,07%). Ở chiều ngược lại, có 6 ngành bị giảm trong đó, giảm nhiều nhất là ngành in, sao chép bản ghi các loại (-43,66%) và ngành SX thiết bị điện (-28,72%).

Tính chung 7 tháng, trước bối cảnh nêu trên, Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã giúp cho sản xuất công nghiệp được hỗ



trợ khôi và phục sản xuất kinh doanh do đó, 7 tháng đầu năm IIP của tỉnh vẫn tăng cao (+17,47%) so với cùng kỳ năm trước và liên tiếp là năm thứ 2 đạt mức tăng (7 tháng đầu năm 2021 IIP tăng 8,51%) và có mức tăng cao thứ 2 tăng trong vòng 5 năm gần đây (2018-2022). Nhìn chung sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2022 được khôi phục ở nhiều nhất là ngành chủ lực SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học tăng cao (+19,76%). Nguyên nhân, đạt mức tăng cao do số lượng đơn đặt hàng mới tăng và điều kiện kinh doanh ổn định đã góp phần làm tăng sản lượng sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, ở một số ngành sản xuất do nguyên vật liệu khan hiếm, giá trị tăng cao đã kìm hãm sự gia tăng sản lượng sản xuất.

Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm IIP 7 tháng đầu năm các năm 2018-2022
so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm (%)

	2018	2019	2020	2021	2022
Sản xuất trang phục	-9,62	24,60	-36,50	36,83	46,87
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	17,37	7,79	-0,98	10,47	13,09
Sản xuất kim loại	5,89	1,10	-12,77	11,40	-7,10
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	22,11	-12,84	-5,84	8,44	19,76
Sản xuất thiết bị điện	8,18	16,15	-26,18	11,67	-19,03
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	-10,10	-17,17	-47,06	-0,69	-14,20

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Tháng 7, trên địa bàn tỉnh, các ngành chức năng tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm và tháo gỡ khó khăn trong việc khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các dự án sản xuất công nghiệp lớn, nhất là bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp ở nhiều nước trong khu vực cũng như căng thẳng, xung đột về chính trị thế giới, trong đó, những sản phẩm chủ lực tiếp tục giữ vai trò nòng cốt đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. Cùng với đó là sự nỗ lực của doanh nghiệp trong tỉnh với nhiều giải

pháp, quyết tâm phát triển nhất là các sản phẩm công nghệ tiên tiến, hiện đại, mang lại giá trị gia tăng cao. Cụ thể, *so với tháng trước*, 100% sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt mức tăng, trong đó, tăng cao nhất là sản phẩm đồng hồ thông minh (+37,9%); tiếp theo là điện thoại thông minh (+22,5%); *so với cùng tháng năm trước*, có 50% số sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt mức tăng, đáng chú ý là sản phẩm điện thoại di động thông thường (+76%), tiếp theo sản phẩm máy in (+14,7%) còn lại linh kiện điện tử tăng ít (+0,4%). Các sản phẩm chủ lực của tỉnh có vị trí then chốt và tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm điện thoại, đồng hồ thông minh, máy tính và linh kiện điện tử ngày càng đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Tốc độ tăng của nhóm này là động lực chính của ngành công nghiệp của tỉnh. Trong thời gian qua mặc dù nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 và ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động tuy nhiên nhóm hàng điện tử vẫn đạt tốc độ tăng cao và ổn định vững chắc. Trong khi nhiều ngành sản xuất, xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay với hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do được ký kết rất cần các giải pháp hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp. Một số sản phẩm chủ lực trong tháng 7/2022 cụ thể như sau:

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 7

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 7 năm 2022	Tháng 7/2022 so với tháng 6/2022 (%)	Tháng 7/2022 so với tháng 7/2021 (%)
1. Máy in-copy	1000 cái	715	78,8	114,7
2. Điện thoại di động thông thường	1000 cái	4.376	107,9	176,0
3. Điện thoại thông minh	1000 cái	3.556	122,5	75,6
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	2.349	137,9	93,8
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	38.745	102,5	100,4
6. Pin điện thoại các loại	1000 viên	10.107	117,1	67,9

Tính chung 7 tháng, sản xuất công nghiệp trong tỉnh đã có những bước hồi phục mạnh mẽ, từng bước khắc phục và nối lại các chuỗi cung ứng trong các nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo với sản lượng sản phẩm và số lượng đơn hàng mới đều gia tăng. Có 52,2% số sản phẩm đạt mức tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 3/6 sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt được mức tăng. Cụ thể, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao như:

Biểu 04. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp có chỉ số tăng cao

	Đơn vị tính	Ước tính 7 tháng năm 2022	7 tháng năm 2022 so với 7 tháng năm 2021 (%)
1. Quần áo mặc thường	1000 cái	6.911	121,6
2. Dược phẩm có chứa Vitamin	Kg	30.000	133,1
3. Máy in-copy	1000 cái	715	114,7
4. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	38.745	100,4
5. Bình đun nước nóng	1000 cái	70	103,7

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do tình hình khu vực và thế giới diễn biến khó lường với giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là xăng dầu chịu tác động bởi các chính sách cấm vận của phương tây đối với Nga khởi nguồn từ xung đột Nga-Ukraine... Những lý do này gây ra không ít khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp của tỉnh trong việc dự báo thị trường để ước tính kết quả kinh doanh. Những nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng cũng như nguồn cung lao động có thể trở lại với doanh nghiệp nếu tỉnh không có các biện pháp kịp thời. Do vậy, tỉnh cần có những chính sách hỗ trợ thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Hiện tại, các ngành công nghiệp đều phục hồi, nhu cầu sản xuất hàng hóa tăng lên nên nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng tăng. Chỉ số sử dụng lao động 01/7/2022 tăng (+1,96%) so với tháng trước và tăng (+1,41%) so với cùng kỳ năm trước. Xét theo loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+0,85%) và (+12,96%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+2,25%) và (+0,76%); riêng doanh nghiệp Nhà nước giảm và giảm nhiều ở cả 2 gốc so sánh là (-0,06%) và (-33,74%). Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp các ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo (+2%) và (+1,49%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí giữ nguyên so với tháng trước nhưng (-0,97%); ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+0,33%) nhưng (-3,33%).

Tính chung 7 tháng, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp so với cùng kỳ năm trước (+2,2%), trong đó, lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+2,23%); ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng nhẹ (+1,13%); riêng ngành sản xuất và phân

phôi điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí (-0,33%). Số lao động đang làm việc trong các loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước quy mô lao động tăng nhiều nhất (+12,41%); tiếp theo doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+1,75%); riêng doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lao động giảm rất nhiều (-31,85%);

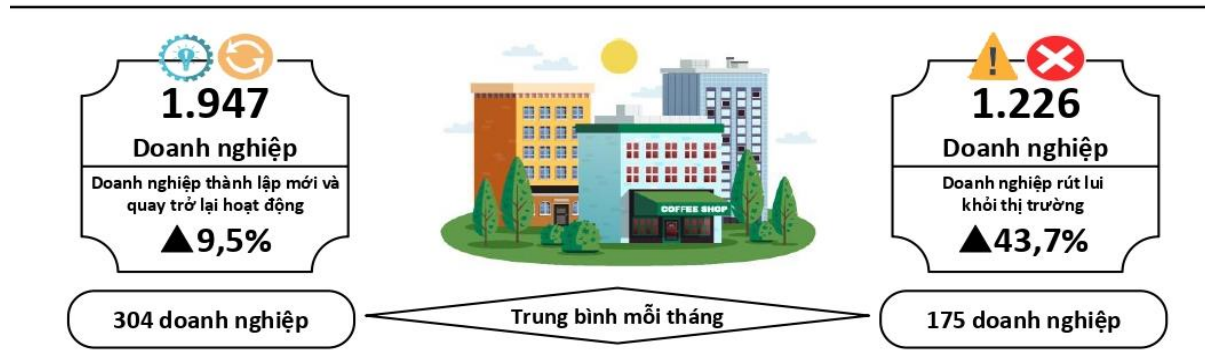
3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Các chính sách thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương cũng như của tỉnh đã phát huy hiệu quả, tạo niềm tin cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Tháng 7/2022, toàn tỉnh có 223 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 1.767 tỷ đồng; so với tháng trước, tăng khá (+12,6%) về số doanh nghiệp và tăng cao (+22,2%) tổng vốn đăng ký bổ sung; so với cùng tháng năm trước, tăng rất cao (+30,4%) về số doanh nghiệp và tăng cao (+16,7%) về số vốn đăng ký. Vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 7,9 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+28,9%) nhưng (-10,5%); 48 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (+2,1%) nhưng (-25%); 128 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, (+9,4%) và đột biến (+91%); 28 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, (-20%) và (gấp +3 lần).

Hình 03. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

7 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 7 tháng, toàn tỉnh có 1.529 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 12.250 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, (+6,2%) về số doanh nghiệp nhưng (-14,3%) về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8 tỷ đồng (-19,3%) so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 602 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động

(+18,7%). Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ năm trước và cao hơn gấp 1,6 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường đây là tín hiệu tốt, điều đó cho thấy xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn tăng khá cao, cụ thể: Có 1.045 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng cao (+41,8%); 181 doanh nghiệp giải thể tự nguyện tăng rất cao (+56%). Ngoài ra, có 179 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (+9,1%).

Lũy kế đến 18/7/2022, trên địa bàn tỉnh có 21.620 doanh nghiệp đã đăng ký, tăng 12,2% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 345.265 tỷ đồng, tăng 8,8% và 4.532 đơn vị trực thuộc, tăng 8%.

4. Đầu tư

Tháng 7, tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt đồng bộ các giải pháp trong việc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước (VĐTNSNN) đã tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đã kéo VĐTNSNN 7 tháng đã tăng lên 4,3%. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI mặc dù giảm về số dự án đăng ký mới, ở chiều ngược lại tổng vốn đăng ký mới lại tăng lên.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý

Tháng 7, ước tính VĐTNSNN đạt 515 tỷ đồng, tăng ở cả 2 gốc so sánh, tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4,6%) và (+21,7%); trong đó: Vốn NSNN cấp huyện (+3,8%) và (33,4%); vốn NSNN cấp xã (+5,5%) và (+67,9); vốn NSNN cấp tỉnh có mức tăng thấp nhất (+4,8%) và (+4,8%). Hiện nay, giá nguyên, nhiên vật liệu liên quan đến xây dựng công trình vẫn ở mức cao, chi phí vận chuyển lớn, giá thuê nhân công cao làm đội vốn các công trình là những nguyên nhân khó khăn đến hoạt động xây dựng công trình.

Lũy kế 7 tháng, VĐTNSNN đạt 3.007 tỷ đồng, lần đầu tiên đã đạt mức tăng (+4,3%) so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 41,8% kế hoạch vốn NSNN do địa phương quản lý năm 2022. Phân tổ theo cấp quản lý và theo địa phương ta thấy:

- Xét theo cấp quản lý:

+ Vốn NSNN cấp tỉnh, ước đạt 1.357 tỷ đồng, giảm 9,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 52,1% kế hoạch năm, trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 1.235 tỷ đồng, giảm 12,3% và đạt 59,9%; vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 122 tỷ đồng, tăng 40,4% và đạt 23,7%. Các công trình trọng điểm của nguồn vốn ngân sách tỉnh như: Cầu Phật Tích-Đại Đồng Thành, TL278 (QL18-

QL38); trường THCS Hàn Thuyên huyện Lương Tài; Dự án đầu tư mở rộng Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh... và các công trình đề điều phòng chống bão lụt, các trạm bơm phục vụ tưới tiêu như: Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, xây dựng tuyến kênh mới từ cống Nội Lạc Nhuế bể hút trạm bơm Vạn An...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện, ước đạt 1.032 tỷ đồng, tăng 11,3% và đạt 36,6%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 968 tỷ đồng, tăng 17,6% và đạt 36,4%; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 64 tỷ đồng, giảm 38,2%, đạt 41,3%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp huyện như: Đường trục chính huyện Quế Võ, Dự án đầu tư xây dựng khu đền thờ Nguyễn Cao, Trường THCS Thị trấn Phố Mới huyện Quế Võ, ...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, ước đạt 618 tỷ đồng, tăng 34% và đạt 34,8%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 595 tỷ đồng, tăng 39% và đạt 34,6%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 23 tỷ đồng, giảm 30,3% và đạt 41,3%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp xã như: Đường giao thông xã Phượng Mao; cải tạo đường giao thông khu phố Yên Lã; đường giao thông khu phố Kim Thiều, đường giao thông Hương Mạc, thành phố Từ Sơn; đường trục xã đi thôn Mộ Đạo, huyện Quế Võ...

- *Xét theo địa bàn huyện, thành phố*: Có 4/8 huyện, thành phố, VĐTNSNN đạt mức tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó huyện Thuận thành tăng cao nhất (gấp gần 2 lần). Còn lại 4/8 huyện, TP có VĐTNSNN giảm, trong đó bị giảm nhiều nhất là huyện Lương Tài (-43,4%). Nguyên nhân giảm do tiến độ giải ngân vốn đầu tư chậm và chậm triển khai công trình mới, chủ yếu tập trung vốn đầu tư vào những công trình chuyển tiếp từ năm trước sang nên thực hiện đầu tư nhìn chung đạt thấp.

**Biểu 06. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý
7 tháng năm 2022 của các huyện, thành phố**

	7 tháng năm 2022 (Triệu đồng)	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	3.006.740	104,3
Thành phố Bắc Ninh	848.887	137,3
Thành phố Từ Sơn	368.775	105,1
Huyện Yên Phong	189.531	65,6
Huyện Quế Võ	384.705	72,9
Huyện Tiên Du	374.307	87,6
Huyện Thuận Thành	450.098	199,9
Huyện Gia Bình	234.864	138,3
Huyện Lương Tài	155.573	56,6

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/7/2022, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 35 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 13.708 tỷ VNĐ; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 61 dự án đầu tư, trong đó có 26 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 756 tỷ đồng. Riêng trong tháng 7, cấp đăng ký điều chỉnh cho 03 dự án với tổng vốn đầu tư là 588 tỷ đồng; cấp điều chỉnh cho 09 dự án đầu tư trong đó có 07 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 73 tỷ đồng.

Lũy kế đến đến nay: Tỉnh Bắc Ninh đã cấp 1.530 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 249.950 tỷ đồng (trong đó: cấp Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho 35 dự án với tổng mức đầu tư 16.522 tỷ đồng; cấp đầu tư cho 21 dự án hạ tầng KCN nguồn vốn trong nước là 35.875 tỷ đồng).

4.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Biểu 07. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 01/01 đến 20/7/2022 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	1.591	524,19
Vốn đăng ký mới	138	33,43
Vốn điều chỉnh	1.501	1.684,78
Góp vốn, mua cổ phần	32	193,09
Thu hồi	80	37,09

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tính từ đầu năm đến 20/7/2022, toàn tỉnh đã thu hút được về số lượng là 58 dự án FDI đăng ký cấp mới (giảm 18 dự án) so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký mới đạt 138 triệu USD (giảm 276 triệu USD). Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm hơn 50%; ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 72 dự án (tăng 22 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.501 triệu USD, (tăng 1.412 triệu USD); góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp 21 lượt (giảm 15 lượt) với giá trị là 32 triệu USD (tăng 15 triệu USD); thu hồi 28 dự án (tăng 3 dự án) với tổng vốn đầu tư là 80 triệu USD (giảm 136 triệu USD). Riêng trong tháng 7, cấp mới đăng ký đầu tư cho 08 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 19,2 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 11 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 18,3 triệu USD; 02 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ

phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 0,36 triệu USD; Thu hồi 03 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 32,6 triệu USD.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.747 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh và góp vốn mua, mua cổ phần, phần vốn góp đạt 22.834 triệu USD.

5. Thương mại - dịch vụ, chỉ số giá tiêu dùng; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa

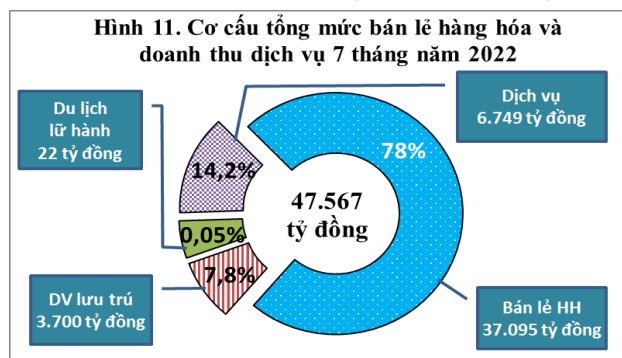
Thị trường bán lẻ với sức mua tăng dần từ những tháng trước nên đến nay đã đạt khá với doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng cao so với cùng kỳ. Cùng với đó hoạt động du lịch nhận nhịp trở lại cũng góp phần tạo đà sôi động cho thị trường bán lẻ. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2022, dự tính tăng khá so với cùng tháng năm trước với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa so với cùng tháng năm trước tăng hơn 10%, cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu.

5.1. Lưu chuyển hàng hoá - dịch vụ

Nguồn cung hàng hóa, nhất là lương thực, thực phẩm, nguyên nhiên liệu thiết yếu phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh luôn bảo đảm, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, cần lưu ý giá cả tăng cao do lực đẩy từ giá xăng dầu. Sự tăng trưởng của doanh thu bán lẻ hàng hóa là tín hiệu khả quan hỗ trợ cho phục hồi sản xuất kinh doanh.

Trong tháng 7, hàng hóa dồi dào sức mua tiếp tục tăng, tiêu thụ hàng hóa của người dân vẫn chủ yếu tập trung vào hàng hóa thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính tháng đạt 7.149 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+1,6%) và tăng đột biến (+65,3%). Cụ thể, phân theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 5.698 tỷ đồng, (+2,9%) và (+75,1%); doanh thu DV lưu trú và ăn uống đạt 567 tỷ đồng, (+1,6%) và (+20,8%); dịch vụ du lịch và lữ hành đạt 5,7 tỷ đồng, tăng (+21,4%) và tăng 5,7 tỷ đồng (do tháng 7 năm 2021 không có doanh thu). Như vậy, nhóm du lịch lữ hành và dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng mạnh sau thời gian giảm vì dịch Covid-19 và nhu cầu du lịch của người dân tăng cao vào dịp nghỉ hè; doanh thu dịch vụ đạt 774 tỷ đồng, (-4%) nhưng (+68,3%).

Tính chung 7 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 47.567 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng nhiều (+40%). Trong đó, bán lẻ hàng hóa đạt 37.095 tỷ



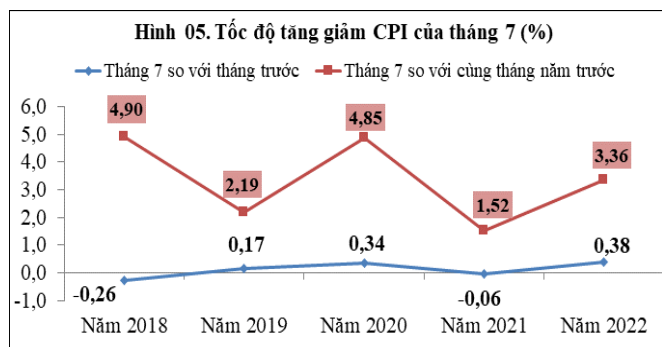
đồng chiếm tỷ trọng nhiều nhất 78% trong tổng mức, tăng 39,4%; tiếp theo là dịch vụ đạt 6.749 tỷ đồng chiếm 14,2%, tăng 47,7%; dịch vụ ăn uống đạt 3.700 tỷ đồng, chiếm 7,8% tăng 32,4%; còn lại ngành du lịch lữ hành đạt 22 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ nhất 0,05%, đạt mức tăng đột biến gấp hơn 7,2 lần.

5.2. Tình hình giá cả

Trong tháng 7, giá xăng dầu diễn biến tăng giảm đan xen nhưng xu hướng chung là giảm, giá xăng dầu tại 3 kỳ điều hành giá tháng 7 đều giảm, đặc biệt giảm mạnh trong 2 kỳ ngày 11/7 và 21/7 đã đưa giá xăng A95 về mức sát 26.000 đồng/lít. Do sức mua chưa phục hồi nhiều nên giá tiêu dùng tăng nhẹ so với tháng trước. Giá cả tăng thấp trong khi đó giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao gây khó khăn không nhỏ cho doanh nghiệp và người SXKD; giá vàng cùng xu hướng với giá vàng thế giới tiếp tục giảm; ở chiều ngược lại với giá vàng giá đô la Mỹ hiện đang nhích tăng trở lại.

a) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

So với tháng trước, trong mức tăng 0,38% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,49%) chủ yếu do nhóm thực phẩm tăng 1,76%



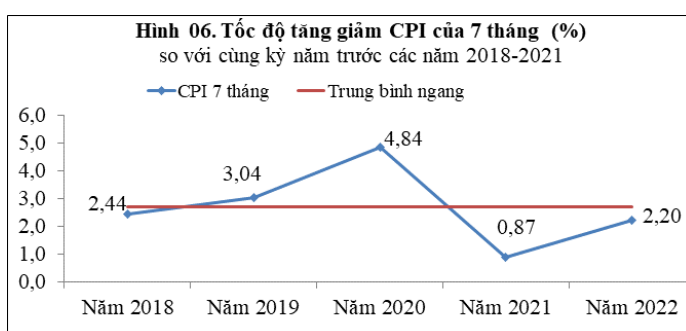
(trong đó có hai nhóm thịt gia súc tươi sống và thịt gia cầm tươi sống đồng loạt tăng giá, tương ứng +5,08%; +0,56%) và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 1,89%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,17% do giá rượu các loại tăng 0,64% và thuốc hút tăng 0,15%; nhóm May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,08%; nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,89% do các doanh nghiệp đầu tư trở lại, thu hút lao động ngoại tỉnh nên nhu cầu về nhà trọ tăng cao tác động đến nhóm nhà ở tăng 0,67%, cộng thêm chi phí về dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 1,07%, thêm nữa thời tiết nắng nóng nhu cầu sử dụng điện tăng cao làm cho giá điện sinh hoạt tăng 3,15%; nhóm Thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 0,28%; nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%; nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%. Có 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: Giao thông (-2,73%) do giá xăng dầu được điều chỉnh giảm liên tiếp tại 3 kỳ điều hành giá vào các thời điểm 01/7; 11/7 và 21/7 làm giá nhiên liệu giảm 8,39% (trong đó xăng giảm 8,72%; dầu diezen giảm 4,02%), hơn nữa giá gas tiếp tục được điều chỉnh giảm, bình quân giảm 10.000đ đến 20.000đ/bình 12 kg do các doanh nghiệp áp dụng giảm giá bởi ảnh hưởng chung của giá gas thế giới, tính chung giá ga giảm 3,54% so

với tháng trước; Hàng hóa và dịch vụ khác (-0,02%). Các nhóm hàng còn lại chỉ số giá ổn định, không biến động.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 3,36%; trong đó cả 11/11 nhóm hàng hóa dịch vụ đều có chỉ số tăng, tăng nhiều nhất là các nhóm hàng giao thông (+13,08%); văn hóa, giải trí và du lịch (+6,27%); giáo dục (+3,83%); nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,91%).

So với tháng 12/2021, CPI tháng Bảy tăng 4,34%, trong đó có 10/11 nhóm hàng tăng giá, tăng mạnh nhất là các nhóm giao thông (+9,24%); giáo dục (+7,72%); văn hóa, giải trí và du lịch (+6,26%). Có 01 mặt hàng giảm giá là bưu chính viễn thông (-0,06%).

Bình quân 7 tháng năm 2022, CPI tăng 2,2% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó có 01/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giảm là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-2,88%).



Còn lại 10/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, cao nhất là nhóm giao thông (+14,82%). Trong 7 tháng đầu năm, công tác cung - cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được đảm bảo, giá được kiểm soát tốt, không xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc tăng giá đột biến. Riêng về mặt hàng xăng dầu vừa qua, Liên Bộ Công thương - Tài chính đã thực hiện chi sử dụng Quỹ BOG cho các mặt hàng xăng và dầu với mức chi từ 100-1.500 đồng/lít đã góp phần làm giảm giá xăng dầu, đồng thời lượng dự trữ xăng dầu tại các cơ sở kinh doanh luôn giữ ở mức theo quy định để đảm bảo không bị đứt gãy nguồn hàng khi có biến động về nguồn cung. Bên cạnh đó, tỉnh cũng triển khai chương trình bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu năm 2022.

b) Chỉ số giá vàng và đôla Mỹ

Trên thế giới, trong bối cảnh giá đô la Mỹ tăng lên, giá vàng hiện giảm xuống mức gần như thấp nhất trong vòng một năm qua. Trong nước và trên địa bàn tỉnh, do tâm lý lo sợ nên người dân ồ ạt bán vàng làm cho giá vàng giảm. Bình quân giá vàng bán ra trong tháng ở mức 5.253.250 đồng/chỉ; chỉ số giá vàng tháng 7, giảm (-2,75%) so với tháng trước nhưng tăng (+1,35%) so với tháng 12 năm 2021 và tăng (+3,11%) so với cùng tháng năm trước. Bình quân 7 tháng, giá vàng (+2,65%) so với cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại với vàng, giá đô la Mỹ xu hướng tăng lên, các nhà đầu tư chuyển hướng sang đồng đô la Mỹ để trú ẩn an toàn. Giá bán đô la Mỹ bình quân phổ biến ở mức 23.470 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7, tăng (+0,54%) so với tháng trước, đồng thời tăng (+2,15%) so với tháng 12 năm trước và tăng (+1,52%) so với cùng tháng năm trước; bình quân 7 tháng, giá đô la Mỹ vẫn giảm (-0,17%) so với cùng kỳ năm trước.

5.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa *(Ước tính theo nguồn Tổng cục Hải Quan)*

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa: Tháng 7, ước tính đạt khoảng 7,3 tỷ USD, tăng 14,9% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 7 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ năm trước tăng 14,5%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7, ước tính đạt khoảng 3,8 tỷ USD, tăng 15% so với tháng trước và tăng 6,9% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 7 tháng, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,3%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7, ước tính đạt 3,6 tỷ USD, tăng 14,5% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 7 tháng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ tăng 18,2%.

Cán cân thương mại hàng hóa: Tháng 7/2022, do xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nên đã xuất siêu 0,18 tỷ USD, bằng 4,8% kim ngạch xuất khẩu. Tính chung 7 tháng, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,64 tỷ USD, bằng 6,6% kim ngạch xuất khẩu.

6. Giao thông vận tải

Sản lượng vận tải hành khách liên tục tăng qua các tháng, do tình hình Covid-19 được kiểm soát và giảm mạnh, các hoạt động kinh tế - xã hội được trở lại bình thường nhu cầu đi lại của người dân tăng lên. Cùng xu hướng tăng, vận tải hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ vận tải cũng ghi nhận mức biến động đầy tích cực sau đại dịch Covid-19.

6.1. Sản lượng vận tải

Vận tải hành khách

Đến nay, hoạt động vận tải hành khách dần đi vào ổn định, lượng khách tương đương với thời kỳ chưa xảy ra dịch. Tháng 7/2022, khối lượng vận chuyển ước đạt 1.009 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4,6%) và (gấp 2,2 lần); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 37 triệu lượt khách.km, (+2,9%) và (+55%). Xét theo ngành: *Vận tải khách đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 989 nghìn lượt khách, (+5,2%) và (gấp 2,2 lần); khối lượng luân chuyển ước đạt 37 triệu lượt khách.km, (+2,9%)

và (+55,1%). *Vận tải khách đường thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 20 nghìn lượt khách, (-17,5%) nhưng (+2,3%), khối lượng luân chuyển ước đạt 0,02 triệu lượt khách.km, (-14,6%) nhưng (+1,6%).

Xét theo ngành vận tải, tất cả các ngành đường trong 7 tháng đầu năm 2022 đều bị giảm so với cùng kỳ năm trước:

Biểu 08. Vận tải hành khách 7 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	6.430,0	238,6	+8,7	-16,4
Đường bộ	6.290,5	238,5	+13,2	-16,3
Đường thủy	139,5	0,1	-61,1	-53,4

Vận tải hàng hoá

Tháng 7, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3,8 triệu tấn, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4%) và (+49,5%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 223 triệu tấn.km, (+3,2%) và (+58,6%). Xét theo ngành: *Vận tải hàng hóa đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 2,6 triệu tấn, (+4,9%) và (+40,4%); khối lượng luân chuyển ước đạt 72 triệu tấn.km, (4,4%) và (+34,7%). *Vận tải hàng hóa thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 1,2 triệu tấn, (+2,2%) và (+73,8%), khối lượng luân chuyển ước đạt 151 triệu tấn.km, (+2,7%) và (+73,2%).

7 tháng đầu năm 2022, cả 2 ngành đường (đường bộ và đường thủy) đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành đường thủy đạt mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước:

Biểu 09. Vận tải hàng hóa 7 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	23.095,8	1.274,3	+18,1	+26,3
Đường bộ	16.570,3	469,2	+12,4	+7,8
Đường thủy	6.525,5	805,1	+35,3	+40,2

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tháng 7, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt được mức tăng ở tất cả các ngành vận tải và các khu vực kinh tế tại 2 gốc so sánh tháng

trước và cùng tháng năm trước. Nguyên nhân, do kiểm soát tốt dịch Covid-19, đồng thời tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trong tỉnh có phần khởi sắc hơn với nhiều đơn hàng xuất khẩu, hoạt động xây dựng cũng tăng trở lại nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa, dịch vụ logistics, kê khai hải quan và nhu cầu đi lại của người dân lại tăng lên. Cụ thể, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 865 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+14,1%) và tăng đột biến (+70,3%), trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 62 tỷ đồng, (+0,4%) và (gấp 2 lần); vận tải hàng hóa ước đạt 291 tỷ đồng, (+5,9%) và (+48,4%); dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 513 tỷ đồng, (+21,4%) và (+82%), hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục xu hướng tăng so với cùng tháng năm trước do lượng hàng hóa sản xuất tăng lên, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu lưu giữ hàng hóa, sử dụng các dịch vụ logistics, bốc xếp khi xuất, nhập khẩu các nguyên vật liệu, hàng hóa tăng khá.

Tính chung 7 tháng, ước tính doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.561 đồng, (+33,1%). Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 2.416 tỷ đồng, (+20,1%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 3.028 tỷ đồng, tăng cao (+48%); riêng doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 117 tỷ đồng, (-4,2%). Xét theo ngành vận tải: Ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải có mức tăng cao nhất (+46,6%); tiếp theo vận tải hàng hóa (+19,6%); ngành vận tải hành khách tăng thấp nhất (+3,4%).

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tháng 7, nhiều khoản thu thu nội địa tiếp tục xu hướng giảm so với cùng tháng năm trước như: Thu từ DNNN Trung ương, thu từ DNNN địa phương, thu từ tiền sử dụng đất, thu thuế bảo vệ môi trường; đồng thời thu từ Hải quan cũng giảm đã ảnh hưởng tới tổng thu NSNN trong tháng 7. Cùng xu hướng, chi ngân sách địa phương tháng 7 cũng giảm so với cùng tháng năm trước, chủ yếu bởi chi đầu tư phát triển giảm.

Hình 08. Thu, chi ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2022



Nguồn: Sở Tài chính

Thu Ngân sách Nhà nước (NSNN)

Tháng 7, tổng thu NSNN đạt 1.660 tỷ đồng, so với tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+6,5%) nhưng (-27,2%), Trong đó: Thu nội địa đạt 1.060

tỷ đồng, (+16,2%) nhưng (-33,7%); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 600 tỷ đồng (-7,1%) và (-11,9%).

Tính chung 7 tháng, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 17.909 tỷ đồng, bằng 58,6% dự toán năm 2022, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu nội địa đạt 13.377 tỷ đồng, bằng 57,5% và (-7,1%); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.532 tỷ đồng, bằng 62,1% và (+1,8%). Kết quả thu nội địa theo tiến độ đã đạt kế hoạch đề ra, tuy so với cùng kỳ bị giảm, nguyên nhân do những tháng đầu năm thực hiện các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, theo tinh thần nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ và việc triển khai nhanh chóng, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh theo Nghị quyết 11/NQ-CP. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến số thu ngân sách 7 tháng đầu năm 2022. Trong thu nội địa, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, mặc dù đạt khá so với dự toán, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước như khoản thu từ DNNN Trung ương đạt 71,3 dự toán năm, nhưng giảm nhiều (-30,1%) so với cùng kỳ năm trước. Một số khoản thu lớn có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Thu từ DN có vốn ĐTTTNN (+12%); Thu thuế ngoài nhà nước (+30,2%); Thu thuế thu nhập cá nhân (+26,7%). Có 2 khoản thu đạt tiến độ thấp là: Thu tiền sử dụng đất, đạt 26,1% dự toán năm và giảm (-69,2%) so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo thu thuế bảo vệ môi trường, đạt 45% và (-17,8%).

Chi ngân sách địa phương

Tháng 7, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.429 tỷ đồng tăng cao (+23,5%) so với tháng trước nhưng giảm (-4,3%) so với cùng tháng năm trước, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 700 tỷ đồng, (+28,3%) nhưng (-40,5%); chi thường xuyên là 729 tỷ đồng (+19,1%) và (+0,3%).

Tính chung 7 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 8.337 tỷ đồng, bằng 44,3% dự toán năm 2022, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 3.900 tỷ đồng, bằng 59,5%, giảm nhiều (-44,4%); chi thường xuyên đạt 4.436 tỷ đồng bằng 41,6%, tăng (+4,1%). Các nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước trong 7 tháng đầu năm được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN. Trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Chi thể dục thể thao bằng 46% kế hoạch năm và tăng (+44,1%) so với cùng kỳ năm trước; chi đảm bảo xã hội bằng 70,8% và tăng (+42,2%); chi văn hóa thông tin bằng 36,5% và tăng (+22,2%)

8. Ngân hàng - Tín dụng

Thời điểm cuối tháng 7/2022, dự kiến tăng trưởng tín dụng trên địa bàn tỉnh (+15,3%) so với thời điểm cuối năm 2021, vượt kế hoạch năm 2022 của ngành Ngân hàng (kế hoạch năm 2022 là +14%) sớm hơn 5 tháng. Điều này cho thấy nền kinh tế đang có triển vọng rất tích cực và minh chứng các biện pháp phòng chống dịch cùng với các giải pháp quyết liệt của Chính phủ và của tỉnh trong việc khôi phục nền kinh tế, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế đang tốt lên; đồng thời khẳng định các giải pháp hỗ trợ của ngành Ngân hàng đã giúp các doanh nghiệp khắc phục hậu quả bởi đại dịch Covid-19, phục hồi tăng trưởng tốt.

Tháng 7, lãi suất huy động tiếp tục tăng nhẹ tại một số ngân hàng thương mại cổ phần, nguyên nhân lãi suất huy động tăng do nhu cầu vốn cao hơn khi tín dụng tăng tốc. Đồng thời, áp lực lạm phát lạm phát sẽ gia tăng trong năm nay và sự cạnh tranh gay gắt hơn với các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán để thu hút dòng vốn.

Các chi nhánh NH trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN tại các Quyết định số 1729/QĐ-NHNN, số 1730/QĐ-NHNN ngày 30/9/2020 (có hiệu lực từ 01/10/2020) về lãi suất huy động và lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên nhằm đẩy mạnh lưu thông vốn tín dụng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh, đồng thời tiếp tục triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất theo chỉ đạo của Hội sở chính.

Ước tính đến cuối tháng 7, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 207.600 tỷ đồng, tăng (+1,9%) so với tháng trước, đồng thời tăng khá cao (+13,1%) so với cùng tháng năm trước và tăng (+8,1%) so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Tiền gửi cá nhân đạt 97.300 tỷ đồng, (+1,7%), (+5,3%) và (+0,4%); tiền gửi của các tổ chức đạt 105.000 tỷ đồng, (+3,2%), (+22,5%) và (+17,5%); nguồn vốn huy động khác đạt 3.000 tỷ đồng, (-24,7%), (-4,7%) và (-23,4%); phát hành giấy tờ có giá (+1,7%), (-1,6%) và (-0,1%).

Trong tháng 7, với việc các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực triển khai công tác cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn vay của doanh nghiệp, người dân, nền kinh tế tiếp tục hấp thụ tốt vốn tín dụng ngân hàng. Tính đến cuối tháng 7/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 142.000 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước, tăng 29,8% so với cùng tháng năm trước và tăng 15,3% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 97.000 tỷ đồng, (+0,2%), (+39%) và (+17,4%); dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 45.000 tỷ đồng, (+0,9%), (+13,6%) và (+10,9%). Cơ cấu tín dụng duy trì theo

hướng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ tích cực DN và người dân, phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng dư nợ các lĩnh vực Nông nghiệp - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại dịch vụ tương ứng là 6,1%-33,1%-60,8%.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh NH, TCTD trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi nợ xấu. Ước tính đến cuối tháng 7, nợ xấu trên địa bàn là 880 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,62% tổng dư nợ cho vay (giảm 0,01 điểm phần trăm so với tháng trước).

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Lao động và giải quyết việc làm, ngành LĐTBXH

Tăng cường các biện pháp công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt đối với công nhân lao động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; hỗ trợ đối với người lao động, người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tập trung tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thất nghiệp. Tư vấn giới thiệu việc làm, chính sách lao động; hướng dẫn người lao động hoàn thiện thủ tục xuất cảnh cho người lao động.

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định mới về chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức triển khai các hoạt động Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thăm tặng quà người có công dịp 27/7.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Đẩy mạnh các hoạt động, công tác phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Ngành y tế tiếp tục chủ động, thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết ngành Y tế năm 2022; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác phòng, chống các dịch bệnh mùa hè, các biện pháp kiểm soát, phòng chống Covid-19 phù hợp, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phát hiện sớm, đáp ứng ngay xử lý triệt để ổ dịch, không để dịch lây lan, chú trọng các dịch bệnh hiện nay như: Tay chân miệng, tiêu chảy cấp, sốt xuất huyết Dengue, sởi, Rubella, viêm gan cấp chưa rõ nguyên nhân ở trẻ em, bệnh đậu mùa khỉ...; chỉ đạo các đơn vị tăng cường triển khai công tác phòng,

chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue đang có diễn biến phức tạp. Thực hiện nghiêm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế. Bệnh viện đa khoa phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổ chức tập huấn nội dung chẩn đoán, điều trị, giám sát, phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue cho các cán bộ Trung tâm y tế các huyện, thành phố. Các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh triển khai Quyết định số 1856/QĐ-BYT ngày 05/7/2022 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sau nhiễm Covid-19 ở trẻ em; Quyết định số 1636/QĐ-BYT ngày 24/6/2022 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh sán lá ruột lớn; Quyết định số 1658/QĐ-BYT ngày 24/6/2022 về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh sán dây chó ở người; đảm bảo công tác y tế, phòng chống dịch tại các hoạt động: Lễ Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022); Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2022; Hội diễn “Tiếng hát công nhân, người lao động năm 2022” diễn ra tại Bắc Ninh.

Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch, đặc biệt là các dịch, bệnh mới được quan tâm triển khai thực hiện. Trong tháng, đã ghi nhận 119 trường hợp mắc tay chân miệng; 01 trường hợp sốt phát ban nghi sởi/rubella; 23 trường hợp sốt xuất huyết Dengue xuất hiện rải rác tại các huyện, thành phố; Có 01 ổ dịch tại xã An Thịnh, huyện Lương Tài, 01 ổ dịch tại xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành hiện đã được khống chế không để lây lan dịch bệnh; không ghi nhận trường hợp mắc bệnh đậu mùa khỉ.

- *Công tác tiêm chủng*: Tính đến hết ngày 06/7/2022 toàn tỉnh đã triển khai tiêm 3.926.218 liều vắc xin Covid-19 cho các đối tượng người dân trên 18 tuổi, trẻ từ 5-17 tuổi, công nhân trong và ngoài khu công nghiệp (bao gồm cả những người đang cư trú trên địa bàn và không cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh).

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tính đến thời điểm 30/6/2022, số trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 05 ca (TP Bắc Ninh 1 ca, Quế Võ 3 ca, Thuận Thành 1 ca). Tổng số người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trên địa bàn là 889 người. Số người nhiễm HIV có thể BHYT là 804 người (90,4%). Số hiện mắc AIDS là 48 người, số được quản lý là 18 người.

- *Công tác Dân số - KHHGD và bảo vệ sức khỏe bà mẹ - trẻ em*: Tính đến hết tháng 6, tổng số trẻ sinh ra là 6.216 trẻ (giảm 1.534 trẻ so với cùng kỳ), trong đó có 3.393 trẻ sinh ra là nam, 2.823 trẻ sinh ra là nữ, 1.781 trẻ sinh là con thứ 3 trở lên, 187 trẻ là con của phụ nữ dưới 20 tuổi. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 79,3%;

Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 78,6%. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 100%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ đạt 98,9%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt 73,2%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500gram: 5,9%.

- *Tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập*: trong tháng, tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 171.184 lượt (cao hơn 63.404 lượt so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn 3.145 lượt so với tháng trước), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 34.593 lượt; Điều trị nội trú 16.110 lượt (cao hơn 6.120 lượt so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn 302 lượt so với tháng trước); Chuyển tuyến nội trú: 537 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 2.699 ca, phẫu thuật có chuẩn bị: 1.630 ca.

- *Công tác an toàn thực phẩm*: Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đã tiến hành kiểm tra: 281 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, trong đó có 208 cơ sở đạt yêu cầu (chiếm 74,6%), không đạt yêu cầu 73 cơ sở (chiếm 25,4%). Số cơ sở chờ xử lý 01 cơ sở, các cơ sở khác xử lý hình thức nhắc nhở.

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

Giáo dục và đào tạo, Trong tháng, ngành giáo dục đã hoàn thành công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, minh bạch, đúng quy chế và đạt kết quả cao; chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023; tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên hè 2022 và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch: rà soát, chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên lớp 1, lớp 2 và lớp 6; bồi dưỡng giáo viên cốt cán; tiếp tục chỉ đạo công tác tăng cường cơ sở vật chất trường học, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2022-2023; tổ chức xét duyệt kết quả, thi đua khen thưởng năm học 2021-2022; tuyên dương, khen thưởng cán bộ, giáo viên bồi dưỡng và học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN): trong tháng 7 đã được triển khai bảo đảm kế hoạch. Các đề tài, dự án KH&CN đang được triển khai đúng tiến độ. Hoạt động thông tin KHCN tiếp tục được duy trì, cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các thành tựu về KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình

Hoạt động văn hóa: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Du lịch Việt Nam (09/7); 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; *Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh:* tổ chức thành công 03 buổi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; tham gia Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2022 tổ chức tại Đắk Lắk, kết quả đạt 02 HC Vàng và 04 HC Bạc tiết mục, 01 HC Bạc toàn đoàn; *Trung tâm Văn hóa tỉnh:* tổ chức 66 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị; tham gia 02 Hội diễn toàn quốc đạt kết quả cao; tham gia Triển lãm “Không gian di sản Văn hoá Việt Nam” và Liên hoan “Sắc màu di sản” trong khuôn khổ năm du lịch Quốc gia - Quảng Nam năm 2022; bế giảng 02 lớp học hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh tại Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông huyện Thuận Thành và huyện Yên Phong; tổ chức 02 lớp học hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh tại Yên Phong và thành phố Bắc Ninh; thu thập tư liệu về nghi thức lên đồng, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và hát Ca trù; *Hoạt động Thư viện:* Thư viện tỉnh biên soạn Thư mục tháng 6 dạng số hóa với 125 tin; biên soạn thư mục chuyên đề về Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; tổ chức 02 cuộc nói chuyện chuyên đề kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022) với chủ đề “Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh” tại Trường THCS Nguyễn Văn Cừ, phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn và tại Thư viện tỉnh Bắc Ninh; giới thiệu sách mới trên Website Thư viện 45 tên sách; thực hiện tốt công tác phục vụ bạn đọc; *Hoạt động Bảo tàng:* tổ chức trưng bày chuyên đề “Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam” tại Bảo tàng và Triển lãm “Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh” tại Trung tâm Văn hoá Kinh Bắc; sưu tầm được 05 hiện vật, 110 tài liệu; phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thực hiện công tác khai quật khảo cổ học tại chùa Tĩnh Lự (thôn An Quảng, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, Bắc Ninh); hoàn thành kế hoạch chú thích hiện vật ngoài trời trong tháng Bảo tàng đón tiếp được 802 lượt khách đến tham quan; *Công tác Bảo tồn di tích:* Tổ chức khai quật khảo cổ học di tích thành cổ Luy Lâu (Thuận Thành) và chùa Tĩnh Lự (Gia Bình); thẩm tra phương án tu bổ, tôn tạo 04 di tích; hoàn thành 14 hồ sơ tu bổ di tích; giám sát thi công tu bổ các di tích chùa Phương Lưu, đền Gia Phú, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; phối hợp với Phát thanh Truyền hình Gangwon của đất

nước Hàn Quốc quay phim tư liệu tại làng tranh Đông Hồ; tại các điểm di tích đã đón và thuyết minh giới thiệu cho trên 1.500 lượt khách.

Thể dục thể thao: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, tập huấn, huấn luyện, đào tạo, chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; tham gia thi đấu 07 giải thể thao quốc gia các môn Cầu lông, Vật, Cử tạ, Bóng đá, Quần vợt, kết quả tính đến thời điểm báo cáo đạt 31 huy chương (10 HCV, 10 HCB, 11 HCD). Tổ chức thành công Lễ phát động toàn dân tập luyện môn Bơi phòng chống đuối nước và Giải vô địch Bơi các nhóm tuổi tỉnh Bắc Ninh năm 2022; tham dự giải có 109 vận động viên tham gia của 10 đơn vị, kết thúc giải Ban Tổ chức trao 25 giải Nhất, 25 giải Nhì, 42 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cho các đội tham gia thi đấu; Trung tâm Đào tạo Bóng chuyền tỉnh, tổ chức kiểm tra tuyển chọn VĐV, tham mưu tờ trình triệu tập 06 VĐV trúng tuyển vào đội tuyển năng khiếu; tham gia thi đấu Giải vô địch hạng A cúp FLC năm 2022, từ ngày 02 -18/6/2022, tại tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xếp thứ 4/5 đội tại bảng D; phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Cảng tổ chức Sơ kết 5 năm thành lập Đội Bóng chuyền nữ Kinh Bắc - Bắc Ninh và Lễ xuất quân tham gia Giải Vô địch Quốc gia Cúp Hoá chất Đức Giang năm 2022.

Phát thanh truyền hình: Tháng 7, Phát thanh, Sản xuất và phát sóng 93 chương trình thời sự tổng hợp; 186 chương trình chuyên đề, chuyên mục; 31 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 511,5 giờ, chất lượng tốt; Truyền hình, sản xuất và phát sóng 186 chương trình thời sự tổng hợp; 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề; 77,5 chương trình văn nghệ; 77,5 chương trình thể thao; 31 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 744 giờ, chất lượng tốt; Thông tin điện tử: Upload 62 chương trình truyền hình, 31 chương trình phát thanh, 30 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 77.500 lượt.

9.5. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

- Quân sự: Bộ đội địa phương cùng các lực lượng DQTV duy trì tốt chế độ trực SSCĐ, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, tuần tra canh gác, kiểm soát quân sự bảo đảm an toàn (*nhất là dịp diễn ra Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ*). Phục vụ Cục Quân huấn/BTTM kiểm tra công tác huấn luyện 6 tháng đầu năm, kết quả đạt khá. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn kiện diễn tập KVPT tỉnh; văn kiện luyện tập CH-CQ 1 bên 2 cấp trên bản đồ. Chỉ đạo diện tập PCTT-TKCN huyện Gia Bình bảo đảm chất lượng, an toàn. Tham gia ôn luyện, kiểm tra Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh toàn quân, đạt kết quả tốt; hội thao công tác VTBM LT cấp Quân

khu, đạt giải Nhất toàn đoàn. Nắm chắc tình hình tư tưởng bộ đội, dư luận nhân dân trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền kết quả quốc phòng, quân sự địa phương, huấn luyện dân quân tự vệ. Bảo đảm tốt công tác Hậu cần, Kỹ thuật cho các nhiệm vụ.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể giải quyết tốt những vấn đề nổi lên về ANTT ngay từ đầu tại địa bàn cơ sở. Công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm: *Phạm pháp hình sự*: Xảy ra 74 vụ (so với tháng 6/2022 tăng 15 vụ = 25,4%), làm 01 người chết, 16 người bị thương; tài sản thiệt hại khoảng 9,58 tỷ đồng; điều tra làm rõ 66 vụ, 110 đối tượng, mở rộng 35 vụ, đạt tỷ lệ điều tra 92,7%; *Cờ bạc*: Bắt giữ 13 vụ, 83 đối tượng (so với tháng 6/2022 tăng 06 vụ), thu giữ 317 triệu đồng tiền mặt, làm rõ số tiền các đối tượng giao dịch khoảng 32,2 tỷ đồng. Khởi tố 13 vụ, 69 bị can; XLHC 14 đối tượng; *Mại dâm*: Bắt giữ 02 vụ, 10 đối tượng (so với tháng 6/2022 giảm 02 vụ); khởi tố 02 vụ, 02 bị can; *Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu*: Phát hiện, xử lý mới 18 vụ việc, 27 đối tượng so với tháng 6/2022 giảm 23 vụ, 20 đối tượng. Trong đó khởi tố 03 vụ, 12 bị can; xử lý hành chính 13 vụ, 13 đối tượng, số tiền phạt 276 triệu đồng; đang tiếp tục xác minh, lập hồ sơ xử lý 02 vụ, 02 đối tượng. Ngoài ra, xác minh làm rõ 01 vụ từ tháng trước: khởi tố 01 vụ, 03 bị can về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; *Tội phạm về ma túy*: Phát hiện, bắt giữ 77 vụ, 122 đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy (so với tháng 6/2022 giảm 22 vụ, 08 đối tượng); thu giữ 104,61g heroin, 1671,87 gam MTTH. Lập hồ sơ khởi tố 75 vụ, 93 bị can; còn lại xử lý hành chính. Toàn tỉnh hiện có 1.192 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, so với tháng 6/2022 tăng 29 người.

Tình hình an toàn giao thông: Trong tháng, xảy ra 10 vụ TNGT, làm chết 08 người, bị thương 02 người (so với tháng trước: tăng 01 vụ, tăng 01 người chết nhưng giảm 03 người bị thương). Mở đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Phát hiện, xử phạt 1854 trường hợp, với số tiền gần 5,6 tỷ đồng, tước GPLX có thời hạn 390 trường hợp (trong đó, xử phạt qua hệ thống camera giao thông 56 trường hợp, với số tiền gần 300 triệu đồng).

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH): Trong tháng, xảy ra 04 vụ cháy, không có thiệt hại về người (so với tháng trước, tăng 04 số vụ cháy). Tổ chức cứu nạn cứu hộ 01 vụ. Công tác kiểm tra PCCC đã kiểm tra, phát hiện xử lý 32 cơ sở vi phạm, với số tiền gần 1 tỷ đồng; tạm đình chỉ

hoạt động 12 cơ sở, đình chỉ hoạt động 01 cơ sở. Cấp 33 giấy chứng nhận thẩm quyền duyệt thiết kế PCCC; nghiệm thu 29 dự án, công trình về PCCC. Tổ chức 90 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 2.638 người tham gia.

Khái quát lại:

Trong 7 tháng qua, tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, có những yếu tố vượt ngoài dự báo được như cạnh tranh, mẫu thuẫn chiến lược các nước lớn, xung đột Nga-Ukraine;.... và hệ quả giá nguyên nhiên liệu đầu vào, giá xăng dầu, lạm phát ở nhiều nước tăng cao; nhiều đối tác, quốc gia thay đổi chính sách; nguy cơ mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực; dự báo kinh tế thế giới có nguy cơ suy thoái..., trong khi đó dịch Covid-19 vẫn diễn biến tác động nhiều mặt... Tình hình trong nước, mặc dù có những thuận lợi, song vẫn có những khó khăn nội tại... Trong khi đó, sức ép lạm phát cao, giá cả đầu vào tăng, chuỗi cung ứng đứt gãy, thị trường bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, dưới sự chung sức, đồng lòng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cấp, các ngành, các địa phương đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt và thống nhất kịp thời, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đề ra. Bên cạnh những vấn đề thường xuyên, thì những vấn đề tồn đọng và mới phát sinh được tập trung xử lý hiệu quả, nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, có mặt khởi sắc ấn tượng, cụ thể như: (1) Bắc Ninh kiểm soát tốt dịch Covid-19, ổn định kinh tế; đảm bảo cân đối thu chi ngân sách thường xuyên. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; (2) Kinh tế - xã hội tỉnh tiếp tục có kết quả tích cực trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau: Công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng rất cao (+17,47%). Đáng chú ý phục hồi nhanh ở khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng rất cao (+40%). Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng khá (+11,3%), cán cân thương mại xuất siêu 1,6 tỷ USD. Doanh thu vận tải tăng cao (+33,1%). Một điểm nhấn nữa là, vốn đầu tư FDI được cấp phép và điều chỉnh tăng gấp 5,2 lần. Mặt bằng lãi suất Ngân hàng ở mức hợp lý, tăng trưởng tín dụng tăng rất nhanh (+15,3%); (3) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định.

Dù tình hình kinh tế - xã hội cho thấy những nét tích cực, bên cạnh đó, có những vấn đề nảy sinh và cần tập trung khắc phục như: Đời sống một bộ phận người dân còn gặp khó khăn nhất là những người công nhân, cơ sở kinh doanh dịch vụ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa

như mong muốn...; số lượng các doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh vẫn ở mức cao; IIP tháng 7 so với cùng tháng năm trước giảm nhẹ, cho thấy quy mô sản xuất công nghiệp đang chững lại; dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp.

Do đó, nhiệm vụ, giải pháp cho những tháng còn lại trong thời gian tới đề kinh tế - xã hội giữ ổn định và phục hồi, phát triển bền vững cụ thể là: (1) quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, trong đó cần tập trung đẩy nhanh tiêm vắc-xin cho các nhóm đối tượng (mũi 3, mũi 4 cho người từ 12 tuổi trở lên; mũi 2 cho trẻ từ 5-12 tuổi); (2) Tăng cường thông tin truyền thông để nhân dân hiểu, nắm rõ tình hình, diễn biến phức tạp của dịch bệnh, đặc biệt về các biến chủng mới và tích cực tham gia tiêm vắc-xin, nâng cao khả năng miễn dịch của bản thân và cộng đồng; (3) Triển khai nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo, các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tập trung quyết liệt hơn nữa thực hiện hiệu quả 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và các nhóm giải pháp; (4) Chú trọng thu hút và khơi thông nguồn vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH (TCTK);
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh); Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- Chi cục Thống kê các H,TP;
- Lưu: TKTH,VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Giang